

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN TẠI PINETREE

Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree (Pinetree) trân trọng thông báo đến Quý Khách hàng biểu phí dịch vụ chứng khoán tại Pinetree áp dụng từ ngày 05/12/2019 như sau:

I. GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

| TT | LOẠI DỊCH VỤ | MỨC PHÍ |
|----|--|----------|
| 1 | Phí giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền | 0.03% |
| 2 | Phí đóng/mở tài khoản | Miễn phí |

II. LƯU KÝ

| TT | LOẠI DỊCH VỤ | MỨC PHÍ |
|-----|--|---|
| 1 | Lưu ký chứng khoán | 0,5 đồng/1 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền/30 ngày |
| 2 | Chuyển chứng khoán để thanh toán giao dịch BÁN chứng khoán | Miễn phí |
| 3 | Chuyển chứng khoán từ Pinetree sang công ty chứng khoán khác theo yêu cầu của khách hàng (áp dụng cả cho trường hợp để tắt toán tài khoản) | 0,5 đồng/cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền Tối đa 1.000.000 đồng/1 lần/1 mã chứng khoán |
| 4 | Nhận chuyển khoản chứng khoán từ công ty chứng khoán khác | Miễn phí |
| 5 | Chuyển quyền sở hữu không qua hệ thống giao dịch của SGDCK | |
| 5.1 | Cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật | 0,2%/giá trị giao dịch chuyển nhượng đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền |
| 5.2 | Chuyển nhượng chứng khoán đã niêm yết/đăng ký giao dịch do UNCKNN chấp thuận | |
| 5.3 | Chuyển quyền sở hữu chứng khoán của các công ty đại chúng đã đăng ký tại VSD nhưng chưa, không niêm yết, đăng ký giao dịch trên các SGDCK | |
| 5.4 | Chuyển quyền sở hữu chứng khoán do chia, | 0,03% giá trị chuyển nhượng sở |

| TT | LOẠI DỊCH VỤ | MỨC PHÍ |
|-----|---|---|
| | tách, sáp nhập, hợp nhất, góp vốn bằng cổ phiếu thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán | hữu đối với cổ phiếu |
| 5.5 | Chuyển quyền sở hữu chứng khoán (áp dụng đối với cả bên chuyển quyền và bên nhận chuyển quyền) trong các trường hợp biếu, tặng, cho, thừa kế giữa vợ với chồng, giữa cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi, giữa cha chồng, mẹ chồng với con dâu, giữa cha vợ, mẹ vợ với con rể, giữa ông nội bà nội với cháu nội, ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại, giữa anh, chị em ruột với nhau. | 0,2%/giá trị giao dịch |
| 5.6 | Chuyển quyền sở hữu do thực hiện chào mua công khai (Bao gồm phí trả VSD và không bao gồm phí công bố thông tin) | 0,15%/giá trị chuyển nhượng đối với cổ phiếu |
| 5.7 | Chuyển quyền sở hữu do bán đấu giá phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần | 0,15% giá trị chuyển nhượng sở hữu đối với cổ phiếu |
| 5.8 | Chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong giao dịch hoán đổi CCQ ETF | 0,1% giá trị chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo mệnh giá quỹ ETF |
| 6 | Rút chứng khoán | 1 đồng/cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền Tối đa: 1.000.000 đồng/1 lần/1 mã chứng khoán |
| 7 | Phong tỏa, giải tỏa (Tại Pinetree và VSD) và quản lý đối với chứng khoán cầm cố (nếu có) | Phí áp dụng đối với từng lần thực hiện phong tỏa phát sinh (không thu phí đối với chứng khoán giải tỏa): 0,4% giá trị giao dịch (theo mệnh giá) Tối thiểu: 500.000 đồng/lần thực hiện. Tối đa: 5.000.000 đồng/lần thực hiện. |
| 8 | Chuyển nhượng quyền đăng ký mua thêm | - Cùng công ty: 50.000 VNĐ/1 hồ sơ - Khác công ty: 100.000 VNĐ/1 hồ sơ |

III. GIAO DỊCH TIỀN

| TT | NỘI DUNG GIAO DỊCH | MỨC PHÍ |
|----|---|---------------------------------|
| 1 | Giao dịch tiền mặt: Nộp tiền vào Tài khoản giao dịch chứng khoán tại Pinetree | Theo quy định của các ngân hàng |
| 2 | Giao dịch chuyển khoản trong nước | Theo quy định của các ngân hàng |

IV. DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

- Phí ứng trước tiền bán chứng khoán: 0,025%/ngày (9%/năm).
- Lãi suất vay ký quỹ: 0,025%/ngày (9%/năm).